TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 436/2024/DS-PT
Ngày: 20 / 8 /2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng dịch vụ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Ông Võ Ngọc Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bảo Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "*Hợp đồng dịch vụ*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 314/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị A**, sinh năm 1944

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông **Đoàn Hữu B**, sinh năm 1960

Địa chỉ: số M1, ấp M2, xã N1, thành phố Y, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bích C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số M3, chung cư M4, phường N2, TP. T, TP. Hồ Chí Minh.

- ***Người kháng cáo:*** Nguyên đơn Lê Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:

Bà có khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bến Tre. Bà tình cờ có gặp ông Đoàn Hữu B, ông B tự xưng là luật sư để ông nhận ủy quyền và bảo vệ quyền lợi cho bà tại Tòa án. Vì tin tưởng ông B là luật sư nên bà và ông B đã làm hợp đồng dịch vụ pháp lý ***ngày 17/4/2021***. Hai bên có làm hợp đồng nhưng không có công chứng. Sau khi ký hợp đồng bà đã giao cho ông B số tiền 20.000.000 đồng theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau này bà mới biết ông B không phải là luật sư, ông B nhận tiền nhưng không làm tròn nhiệm vụ. Ông B lập hợp đồng là để lừa gạt bà, nhiều lần bà liên lạc yêu cầu ông B trả lại tiền nhưng ông B không hợp tác.

Bà yêu cầu ông B trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai của ông Đoàn Hữu B và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Bích C là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Hữu B trình bày:

Ngày 17/4/2021, ông B và bà A có ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý đồng thời ký giấy ủy quyền cho ông B làm người đại diện theo ủy quyền cho bà A trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà A và bị đơn là ông Lâm Văn Lộc. Phí dịch vụ là 40.000.000 đồng. Ông B có nhận trước của bà A số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng cho bà A, ông B đã hoàn thành vai trò là người đại diện ủy quyền đúng với hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Ông B chỉ có nhận của bà A 20.000.000 đồng theo hợp đồng. Do chi phí đi lại xa tốn kém nên ông B có yêu cầu bà A đưa tiếp số tiền 20.000.000 đồng còn lại nhưng bà A nói không có tiền nên không đưa tiếp là đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A thì ông B không đồng ý trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho bà A.

Bản án sơ thẩm số: 48/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang:

Áp dụng Điều 428, Điều 513, Điều 520 của Bộ luật Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A. Chấm dứt *Hợp đồng dân sự về việc thực hiện dịch vụ pháp lý* ngày 17/4/2021 giữa bà Lê Thị A với ông Đoàn Hữu B.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc đòi ông Đoàn Hữu B trả số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bà Lê Thị A được miễn án phí do là người cao tuổi và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 16/4/2024, bà Lê Thị A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm xử lại lại theo yêu cầu trong đơn khởi kiện của bà A.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo, yêu cầu giữ nguyên bản án DSST.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Bản án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A. Chấm dứt Hợp đồng dân sự về việc thực hiện dịch vụ pháp lý ngày 17/4/2021 giữa bà Lê Thị A với ông Đoàn Hữu B. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc đòi ông Đoàn Hữu B trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Lê Thị A nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà A khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền theo hợp đồng dịch vụ pháp lý, Bị đơn có địa chỉ tại số M1, ấp M2, xã N1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về Biên bản nghị án ngày 16/4/2024: Xét phần đầu của Biên bản ghi thông tin Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông

Nguyễn Vĩnh Lộc và hai Hội thẩm nhân dân gồm ông Nguyễn Thành Luân và bà Cao Thị Loan. Tuy nhiên Hội thẩm nhân dân ký tên trong Biên bản nghị án là ông Võ Thành Nhân và bà Cao Thị Loan.

Qua xem xét, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Quyết định xét xử số 34/2024/QĐXX-DS ngày 18/3/2024; Biên bản phiên tòa ngày 16/4/2024, Bản án gốc số: 48/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 thì có cơ sở xác định Hội thẩm nhân dân được phân công xét xử vụ án thụ lý số: 435/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng dịch vụ*", tham gia quá trình xét xử, tiến hành nghị án và tuyên án là Hội thẩm nhân dân ông Võ Thành Nhân và bà Cao Thị Loan. Do đó sai sót về thông tin Hội thẩm nhân dân trong phần đầu của Biên bản nghị án ngày 16/4/2024 là sai sót trong khâu đánh máy, tuy không làm thay đổi bản chất vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong xét xử.

[3] Về nội dung kháng cáo của Nguyên đơn Lê Thị A:

Quá trình tố tụng sơ thẩm và tại phiên tòa, bà A thừa nhận ngày 17/4/2021, bà A và ông B lập hợp đồng dân sự về việc thực hiện dịch vụ pháp lý có nội dung ông B sẽ thực hiện các dịch vụ pháp lý và tham gia tố tụng cho bà A, liên quan đến vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà A và bị đơn là ông Lâm Văn Lộc tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bến Tre với chi phí thỏa thuận 40.000.000 đồng. Theo nội dung Hợp đồng thì bà phải nộp một lần sau khi ký Hợp đồng nhưng các bên có thỏa thuận lại về việc bà đưa trước 20.000.000 đồng, sau khi Ủy ban huyện giải quyết xong bà sẽ giao hết số tiền còn lại 20.000.000 đồng. Do đó bà đã giao trước cho ông B 20.000.000 đồng như thỏa thuận. Bà thừa nhận từ khi ký kết hợp đồng đến khi phát sinh tranh chấp ông B vẫn là người đại diện theo ủy quyền cho bà A và ông có thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên theo bà thì ông B không làm tròn trách nhiệm và ông lừa dối bà khiến bà nhầm tưởng ông B là Luật sư nên bà yêu cầu ông B trả lại số tiền 20.000.000 đồng đã nhận.

Quá trình tố tụng sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông B vẫn thống nhất lời trình bày như giai đoạn sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà A.

Xét Hợp đồng dân sự về việc thực hiện dịch vụ pháp lý và Giấy ủy quyền ngày 17/4/2021 mà bà A và ông B đã ký kết đều thể hiện ông B ký kết Hợp đồng với tư cách cá nhân, nội dung Hợp đồng cũng không quy định cụ thể công việc và kết quả công việc ông B phải thực hiện, quá trình tố tụng sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bên đều thừa nhận nội dung giao dịch, bà A cũng đã được công khai các tài liệu, chứng cứ có trong giai đoạn sơ thẩm, có cơ sở xác định sau khi ký hợp đồng ông B có thực hiện các việc theo nội dung hợp đồng đã ký kết, tại phiên tòa phúc thẩm bà A không cung cấp thêm được chứng cứ nào chứng minh ông B không làm tròn trách nhiệm và ông lừa dối bà.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị A. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bà Lê Thị A được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng Điều 428, Điều 513, Điều 520 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A. Chấm dứt Hợp đồng dân sự về việc thực hiện dịch vụ pháp lý ngày 17/4/2021 giữa bà Lê Thị A với ông Đoàn Hữu B.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc đòi ông Đoàn Hữu B trả số tiền 20.000.000 đồng.

2/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị A được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị A được miễn án phí do là người cao tuổi.

Những Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh